

Bản án số: 14/2019/HS-PT
Ngày 15 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng
Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Bành Quốc Đ cùng đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Bành Quốc Đ (tên gọi khác: G), sinh ngày 20/3/1992 tại tỉnh Cà Mau (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Tân L, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn : 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Bành Quốc T, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị T1, sinh năm 1952; anh chị em ruột : 06 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ ngày 01/4/2018; áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến nay.

2. Họ và tên: Võ Thanh L, sinh ngày 15/8/1993 tại Cà Mau (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 3, Phường 9, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Văn T3, sinh năm 1972 và bà Trần Kiều D1, sinh năm 1974; Anh chị em ruột : 01 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2018 đến nay tại Phường 9, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

3. Họ và tên: Võ Hoàng D, sinh ngày 14/01/1992 tại Cà Mau (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Tân L B, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Võ Minh H, sinh năm 1951 và bà Lê Thị L, sinh năm 1950; anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2018 đến nay tại xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Bị hại: Anh Tô Đăng K, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp Phú Đ, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3 năm 2018, Tô Đăng K nhờ Bành Quốc Đ xin Công an huyện Thới Bình bỏ qua lỗi vi phạm giao thông do xe của K vi phạm tại huyện Thới Bình. Từ đó, Đ đặt ra yêu cầu là phải gửi tiền và một tiệc nhậu để lo chi phí cho việc xin xe khoảng 5.000.000 đồng thì K đồng ý. Khoảng 10 ngày sau khi Đ giúp K thì K có đưa cho Đ 2.000.000 đồng để đền ơn. Thời gian sau đó, Đ đi nhậu với một số người bạn không liên quan đến việc xin xe nhưng lấy hóa đơn tiền nhậu và cho K hay là tiếp người đã giúp xin xe cho K với số tiền nhậu là 4.822.000 đồng và yêu cầu K phải trả lại số tiền này.

Do nhiều lần không liên lạc được với K nên khoảng 18 giờ ngày 31/3/2018, Đ rủ Võ Hoàng D đi cùng Đ qua Phường 8, thành phố Cà M để bắt K về phòng số 7 thuộc nhà trọ của ông Nguyễn Tấn Ph tại hẻm 430 Khóm 3, Phường 6, thành phố Cà M để buộc K trả tiền cho Đ thì D đồng ý. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô biển số 69D1-193.33 chở D đến phòng trọ thuê tháng của K tại Khóm 1, Phường 8, thành phố Cà M. Tại đây, D ở phía ngoài đợi, còn Đ thì xông vào phòng rồi dùng tay đánh vào mặt của K và buộc K lên xe cùng với Đ và D về phòng trọ của D thuộc khu vực Phường 6, thành phố Cà M. Vì quá hoảng sợ nên K đồng ý lên xe đi cùng Đ và D.

Khi đến phòng thuê tháng của D, Đ cho K vào phòng để giữ K trong tầm kiểm soát của Đ và buộc K phải trả tiền cho Đ. Còn D thì bỏ đi ra ngoài. Lúc này, L đang ở phòng thuê gần đó đi đến gặp K buộc K phải gọi về cho gia đình để mang tiền đến trả cho Đ. Vì sợ Đ đánh và biết là không thể bỏ trốn nên K dùng điện thoại gọi cho mẹ của K nhưng không được. L tiếp tục đe dọa đối với K là không liên hệ người nhà mang tiền đến trả cho Đ thì không về được nên K tiếp tục gọi cho bạn của K là Nguyễn Kim N, sinh năm 1991, trú tại ấp Cái Rắn, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và yêu cầu N mang tiền đến để trả cho Đ. Do đợi người nhà của K lâu nên L và D chở K qua một quán nước ở Phường 5, thành phố Cà M (gần quán Sỏi Đá). Tại đây, L và Đ trực tiếp trao đổi với N qua điện thoại buộc phải đưa cho Đ số tiền là 5.000.000 đồng. Sau đó, Đ và L chở K về phòng trọ thuê tháng Phường 6, thành phố Cà M để tiếp tục buộc K gọi người nhà mang tiền đến trả. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, N mang 5.000.000 đồng đến vừa giao

cho Đ thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Bành Quốc Đ (Giang) phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bành Quốc Đ 01 (một) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Võ Hoàng D phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Võ Thanh L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, bị cáo Võ Hoàng D có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, bị cáo Bành Quốc Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, bị cáo Võ Thanh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 31/3/2018, tại Phòng trọ của Tô Đăng K ở Khóm 1, Phường 8, thành phố Cà M, Bành Quốc Đ và Võ Hoàng D thực hiện hành vi bắt Tô Đăng K lên mô tô biển số 69D1 – 193.33 để Đ và D chở K về phòng trọ của D thuê, thuộc nhà trọ của ông Nguyễn Tấn P tại hẻm 430 Khóm 3, Phường 6, thành phố Cà M. Tại đây, Đ tiếp tục tạm giữ K nhằm mục đích buộc anh K trả tiền cho Đ. Sau đó, Đ và Võ Thanh L đã có hành vi uy hiếp tinh thần, buộc K gọi điện về gia đình và yêu cầu chị Nguyễn Kim N là bạn của K phải mang 5.000.000 đồng đến trả, nhằm chiếm đoạt số tiền trên của K để tiêu xài cá nhân. Khi Đ vừa nhận tiền thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xét xử bị cáo Bành Quốc Đ về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Hoàng D về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Võ Thanh L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không những đã xâm phạm đến quyền tự do đi lại mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu của tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm mất an ninh trật tự tại địa phương, đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội là cần thiết. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ tính chất, mức độ đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội, xử phạt bị cáo Bành Quốc Đ 01 (một) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; bị cáo Võ Hoàng D 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; bị cáo Võ Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bành Quốc Đ (G), Võ Hoàng D, Võ Thanh L;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157 đối với bị cáo Đ, D; Khoản 1 Điều 170 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đ, L; điểm i, s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo D; Điều 55 đối với bị cáo Đ của Bộ luật Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bành Quốc Đ 01 (một) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2018.

- Bị cáo Võ Hoàng D 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Bị cáo Võ Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bành Quốc Đ (G), Võ Hoàng D, Võ Thanh L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Bành Quốc Đ (G), Võ Hoàng D, Võ Thanh L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết

